

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/DS-ST
Ngày 04 - 10 - 2018
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Minh Đ, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Võ Thị Út B (Võ Thị B), sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2018, ông Võ Minh Đ trình bày: Vào ngày 03/5/2017 bà B vay của ông số tiền 165.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 06 tháng, khi vay có làm biên nhận. Trong thời gian vay bà B không trả đủ tiền vốn và lãi, tính đến thời điểm hiện tại bà B còn nợ ông tổng số tiền vốn vay là 146.000.000 đồng và tiền lãi cụ thể tính như sau:

Đối với số tiền vốn 106.000.000 đồng từ ngày 03/5/2017 ã; đối với số tiền 25.000.000 đồng; 10.000.000 đồng và 5.000.000 đồng ðóng lãi ðến ngày 03/6/2017 ã (tháng 6 nhuận).

Do bà B không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B trả cho ông tiền vốn là 146.000.000 đồng và phải chịu lãi suất theo pháp luật quy ðịnh từ ngày ngưng ðóng lãi ðối với các khoản vốn ðã vay ðến nay theo quy ðịnh của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ có thay ðổi nội dung khởi kiện, ông Đ chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B trả cho ông số tiền vốn vay còn nợ lại là 146.000.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

* Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/9/2018, bà Võ Thị Út B trình bày:

Bà B thừa nhận có vay nợ của ông Đ, ðã trả lãi ðầy ðủ theo thỏa thuận và hiện tại còn nợ số tiền vốn vay 146.000.000 đồng và ðồng ý trả số tiền này cho ông Đ; ðối với tiền lãi hiện tại về kinh tế của bà rất khó khăn, yêu cầu ông Đ không tính nữa ðể bà có ðiều kiện trả số tiền vốn cho ông Đ; ðối với lãi suất bà ðã trả theo thỏa thuận nếu có vượt so với quy ðịnh bà cũng không yêu cầu ðiều chỉnh lại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là ðúng quy ðịnh pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát ðề nghị Hội ðồng xét xử áp dụng ðiều 463; ðiều 466 của Bộ luật Dân sự; chấp nhận yêu cầu của ông Đ. Buộc bà B trả cho ông Đ số tiền vốn 146.000.000 đồng; về án phí bà B phải chịu theo quy ðịnh của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị Út B có ðơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 ðiều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà B.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ ðòi lại tiền vốn 146.000.000 đồng. Hội ðồng xét xử thấy rằng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ, Tòa án ðã thông báo cho bà B biết việc ông Đ ðã khởi kiện bà B tại Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B phải trả cho ông Đ số tiền là 146.000.000 đồng tiền vốn vay có làm giấy biên nhận và phải chịu lãi suất theo pháp luật quy ðịnh từ ngày ngưng ðóng lãi ðối với các khoản vốn ðã vay ðến nay theo quy ðịnh của pháp luật.

[3] ðối với bà Võ Thị Út B thừa nhận trước ðây có vay nợ của ông Đ, ðã trả lãi ðầy ðủ ðến năm 2017 và hiện tại còn nợ số tiền vốn vay 146.000.000 đồng và ðồng ý trả số tiền này cho ông Đ; ðối với tiền lãi bà ðã trả cho ông Đ theo thỏa thuận nếu có vượt so với quy ðịnh bà cũng không yêu cầu ðiều chỉnh lại.

[4] Đối với khoản tiền vốn: Ông Đ yêu cầu bà B trả cho ông Đ số tiền vốn là 146.000.000 đồng, được bà B thừa nhận và đồng ý trả theo yêu cầu của ông Đ (bút lục 32-34). Vì vậy, yêu cầu của ông Đ về khoản tiền vốn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với khoản tiền lãi: Tại phiên tòa ông Đ không yêu cầu bà B trả; đối với bà B yêu cầu ông Đ không tính lãi nữa. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Đ không yêu cầu tính lãi đối với bà B là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Võ Thị Út B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.300.000 đồng (146.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh Đ. Buộc bà Võ Thị Út B (Võ Thị B) trả cho ông Võ Minh Đ số tiền vốn 146.000.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như bà B chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí:

+ Ông Võ Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Đ 3.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009948 ngày 25/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

+ Bà Võ Thị Út B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng); bà B chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng